

Số: 05/2024/QĐCNTTLH

Cát Hải, ngày 02 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Đăng T1 và chị Nguyễn Thị Phương T2;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con của người khởi kiện anh Nguyễn Đăng T1;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố 18, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng T1 và chị Nguyễn Thị Phương T2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T1 và chị T2 có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 15/02/2020 và cháu Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 17/3/2021. Anh, chị thống

nhất, thỏa thuận: giao cháu Q và cháu A cho anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; chị T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng để nuôi 02 con chung cùng anh T1 mỗi tháng là 6.000.000 (*sáu triệu*) đồng, thời gian bắt đầu từ tháng 02/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh T1 và chị T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không có.

Kể từ ngày anh T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T2 chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nêu trên, thì hàng tháng chị T2 còn phải trả chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn C, huyện C
(*Đăng ký kết hôn ngày 18/5/2000*);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Năm